TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày 29/5/2020
Về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thanh Tùng;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Đêm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1961 (Có mặt); địa chỉ: Số nhà 195 ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Trần Hoàng M, sinh năm 1984 (Vắng mặt); địa chỉ: Nhà không số, khóm H, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1987 (Vắng mặt); địa chỉ: Nhà không số, khóm H, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2018 (BL 01), Biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2018 (BL 18) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Lê Thị Lụa trình bày:

Năm 2016, bà L với anh Trần Hoàng M có giao kết với nhau Hợp đồng vay tài sản; Hợp đồng không lập thành văn bản, chỉ thỏa thuận bằng lời nói.

Theo Hợp đồng, bà L cho anh M vay số tiền 14.640.000 đồng; vay không có lãi; thời hạn thanh toán không được xác định cụ thể; hình thức thanh toán là anh M sẽ làm công cho bà L để trừ nợ, mỗi đợt làm công 15 ngày tương ứng với số tiền được khấu trừ 4.000.000 đồng, đợt làm công đầu tiên bắt đầu vào ngày 30/7/2018. Thực hiện Hợp đồng, bà L đã giao và vợ chồng anh M - chị Đ đã nhận đủ tiền vay. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng anh M nhận tiền thì anh M không đến làm công cho bà L để thanh toán nợ; bà L đã nhiều lần yêu cầu anh M trả nợ, Tổ hòa giải khóm H cũng đã hòa giải vào ngày 13/10/2018, dù chị Đ thừa nhận nợ nhưng vẫn không đồng ý trả nợ nên bà L khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Trần Hoàng M - chị Trần Thị Đ phải thanh toán một lần số tiền đã vay nêu trên, bà L không yêu cầu trả lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Đơn xác nhận anh Minh chưa được cấp số nhà (BL 02-06), Biên bản hòa giải của Tổ hòa giải khóm H (BL 23).

- Đối với bị đơn Trần Hoàng M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Đ: Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo đã thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng anh M và chị Đ đều không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình; riêng chị Đ thừa nhận tại Biên bản hòa giải của Tổ hòa giải khóm H, về việc còn nợ bà L 14.640.000 đồng. Vợ chồng anh M còn vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp nêu trên cũng như việc thu thập được tài liệu, chứng cứ cho anh M với chị Đ và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 13/5/2020, phía bị đơn vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Tòa án thu thập được tài liệu, chứng cứ là Biên bản xác minh về nơi cư trú và việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn Trần Hoàng M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Đ (BL 96, 101).

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu nêu quan điểm: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn L, buộc bị đơn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Đ phải trả nguyên đơn số tiền 14.640.000 đồng và quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Bà Lê Thị L khởi kiện, yêu cầu anh Trần Hoàng M và chị Trần Thị Đ trả nợ vay. Đây là giao dịch dân sự thuộc trường hợp Hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Hoàng M và chị Trần Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và Kiểm sát viên yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh M và chị Đ.

[2] Về nội dung giải quyết.

- Căn cứ ý kiến của chị Đ tại Biên bản hòa giải ngày 13/10/2018, thừa nhận có thiếu tiền của bà Lê Thị L là 14.640.000 đồng (BL 23) cũng như việc không phản đối của anh M, đối chiếu với quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của bà Lê Thị L về việc giao kết Hợp đồng vay tài sản với anh Trần Hoàng M là sự thật. Mặc dù Hợp đồng vay tiền không được lập thành văn bản nhưng thực tế đã diễn ra theo lời trình bày của nguyên đơn và việc thừa nhận, không phản đối của phía bị đơn; theo đó, bà L là bên cho vay còn anh M là bên vay; cụ thể, anh M đã vay của bà L 14.640.000 đồng và chưa thanh toán. Vì vậy, giữa bà L với anh M đang tồn tại quan hệ hợp đồng vay tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 119, Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bên vay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp.

Căn cứ các tình tiết thực tế, có cơ sở khách quan xác định bà L với anh M đã giao kết với nhau Hợp đồng vay không kỳ hạn, không có lãi suất, hiện anh M còn nợ bà L số tiền 14.640.000 đồng. Nhiều lần bà L yêu cầu thanh toán, anh M vẫn không trả nợ, có nghĩa là bà L đã thực hiện đúng nghĩa vụ báo trước nên anh M có nghĩa vụ trả lại tiền vay quy định tại Khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của bà L, buộc chị Đ cùng có nghĩa vụ trả nợ thì thấy: Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản, trong đó tại Khoản 1 đã chỉ rõ *"Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm"*. Đối chiếu với quy định này, thấy rằng, chị Đ đã thừa nhận nợ, không phản đối tình tiết đã cùng anh M nhận tiền vay từ bà L nên chị Đ có nghĩa vụ cùng anh M trả nợ vay của bà L là hoàn toàn phù hợp.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh M và chị Đ chưa trả nợ và bà L có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng anh M - chị Đ phải trả lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Cụ thể, anh M và chị Đ phải chịu án phí là 14.640.000 đồng x 5% = 732.000 đồng.

[4] Về quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 357, Khoản 2 Điều 468, Khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với anh Trần Hoàng M - chị Trần Thị Đ, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Buộc anh Trần Hoàng M và chị Trần Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả bà Lê Thị L số tiền vay là 14.640.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh M và chị Đ chưa trả nợ và bà L có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng anh M - chị Đ phải trả lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Anh Trần Hoàng M và chị Trần Thị Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền anh M - chị Đ phải nộp là 732.000 đồng (Bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Bà Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 366.000 đồng, theo Biên lai thu số 0003991 ngày 18/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Bà Lê Thị L có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; anh Trần Hoàng M và chị Trần Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, VT.

CHU ĐỨC CHƯƠNG